TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy Phượng

Ông Đỗ Thành Tiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè và điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè. Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023; Thông báo hoãn phiên tòa số: 110/TB – TA, ngày 27 tháng 12 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Đan H, sinh ngày 15/3/2004; tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp x, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh L, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978; Không có vợ con; tiền sự: Không có; tiền án: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/6/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Thạch Via S, sinh năm 1975 (đã chết)

Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Thạch Thanh H, sinh ngày 19/3/2000 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1978 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Thạch R, sinh năm 1945 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp G, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị Ngọc D, ông Thạch R:

Ông Thạch Thanh H, sinh ngày 19/3/2000. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Thanh L, sinh năm 1976

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Cùng cư trú: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Vũ Trường K, sinh năm 2004 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người làm chứng:

Ông Trần Bình X, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: 175, Nguyễn Thị Đ, ấp U, xã F, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 01/5/2021, bị cáo cùng với Vũ Trường K tổ chức uống bia cùng với bạn tại nhà của bị cáo Ấp x, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì tất cả nghỉ uống bia, bị cáo điều khiển xe biển số 84F7-8776 để chở Khang về nhà tại ấp An Hoà, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè. Bị cáo điều khiển xe từ ấp 4, xã Thạnh Phú theo tuyến đường nhựa qua chợ Trà Ốt, xã Thông Hoà đến Quốc lộ 54 rẽ trái về thị trấn Cầu Kè. Điều khiển xe đến đoạn đường thuộc ấp Trà Kháo, xã Hoà Ân, huyện Cầu Kè phía trước có đoạn đường cong. Do điều khiển xe với tốc độ khoảng 50km/h nên bị cáo đã lấn sang phần đường bên trái (gần sát lề lộ) của hướng đi của bị cáo. Khi vừa điều khiển xe qua khỏi đoạn đường cong bị cáo phát hiện phía trước có xe mô tô nhãn hiệu DRAGON màu nâu, biển số 84F2-9798 do bị hại ông Thạch Via S điều khiển lưu thông trên phần đường bên trái theo hướng ngược lại. Do điều khiển xe chạy

không đúng phần đường, không tập trung quan sát phía trước nên khi phát hiện ông Thạch Via S điều khiển xe theo hướng ngược lại thì khoảng cách giữa xe bị cáo và xe ông S là 16,8 mét (theo sơ đồ dựng lại hiện trường). Thấy vậy, bị cáo liền điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên phải theo hướng đi của bị cáo để tránh ông S. Đồng thời, ông S cũng điều khiển xe hướng sang phần đường bên phải để tránh xe của bị cáo thì phần đầu xe bên phải của xe bị cáo và xe ông S va chạm vào nhau (đụng nhau) ở vị trí giữa tâm lộ. Hậu quả vụ tai nạn làm ông S bị thương tích nặng được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ và tử vong vào ngày 06/5/2021. Bị cáo bị gãy xương hàm phải, gãy xương gò má phải, Vũ Trường K bị thương tích nhẹ.

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường cong tầm nhìn bị hạn chế, mặt đường được trãi nhựa rộng 3,6 mét, không có dãy phân cách và vạch kẻ đường, có gắn biển báo hiệu nhiều chổ ngoặc nguy hiểm vòng bên phải. Biên bản dựng lại hiện trường (đường đã được nâng cấp, mở rộng) xác định đoạn đường xảy ra va chạm rộng 5,4 mét, ở giữa có vạch sơn kẻ đường màu vàng phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau, vị trí vùng va chạm cách mép đường chuẩn là 2,7 mét (mép đường chuẩn là mép đường bên trái theo hướng đi từ ấp Thông Thảo về UBND xã Hoà Ân). Kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo Huy là 0,324 miligam/lít khí thở, bị hại ông Thạch Via S và Vũ Trường K không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân gây tử vong của ông S và tỷ lệ thương tích của Trần Đan H. Kết luận giám định pháp y số: 289/KLGĐ ngày 13/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân chính dẫn đến tử vong ông Thạch Via S là do đa chấn thương. Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 317/2023/KLTTCT-TTPY ngày 09/10/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Trà Vinh xác định Trần Đan H bị gãy xương hàm phải, gãy xương gò má phải với tổng tỷ lệ 15%.

Quá trình điều tra xác định bị cáo điều khiển xe chưa có giấy phép lái xe theo quy định, trong hơi thở có nồng độ cồn khi tham gia giao thông. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo và lỗi của bị hại. Hành vi điều khiển xe tham gia giao thông của bị cáo đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4; khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ; Điều 35 Luật phòng, chống tác của hại rượu, bia; Điểm b, khoản 7 Điều 6 và điểm a, khoản 4 Điều 21 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ. Hành vi tham gia giao thông của ông Thạch Via S đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4; khoản

23 Điều 8; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ; Điểm m, khoản 1 Điều 6 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, xác định xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN màu xanh, biển số 84F7-8776 do ông Trần Thanh L đứng tên chủ sở hữu, không có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Kết quả định giá tài sản xác định các bộ phận bị hư hỏng trên thân xe bị hư hỏng một số bộ phân trên thân xe do va chạm gây nên. Theo kết quả định giá tài sản bị thiệt hại có giá trị 571.000 đồng, ông L không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đồng thời, ngày 01/5/ 2021, bị cáo tự ý lấy xe tham gia giao thông, gây tai nạn thì ông L và bà Nguyễn Thị Thuỷ không biết vì thời điểm trên ông L và bà T đang phụ đám giỗ. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với ông L và bà T về hành vi "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Xe mô tô nhãn hiệu DRAGON màu nâu, biển số 84F2-9798 được ông Thạch Via S mua lại của ông Vương Thanh T, cư trú khóm 5, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè từ năm 2005 và sử dụng cho đến nay nhưng ông S chưa làm thủ tục chuyển tên theo quy định. Quá trình sử dụng không có tranh chấp với người khác, việc điều khiển xe tham gia giao thông có giấy phép lái xe theo quy định. Sau khi xảy ra vụ giao thông, theo kết quả định giá tài sản xác định xe mô tô biển số 84F2-9798 bị hư hỏng các bộ phận trên thân xe có giá trị 269.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông L, bà Thủy là cha mẹ của bị cáo đã bồi thường xong cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm. Đối với Vũ Trường K chỉ bị xay sát nhẹ ngoài da nên từ chối không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN màu xanh, biển số 84F7-8776 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DRAGON màu nâu, biển số 84F2-9798, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Trần Thanh L và ông Thạch Thanh H là đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-HS ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Đan H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Huy khai nhận đã có hành vi vi phạm các quy định của Luật Giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm bị hại Thạch Via S chết đúng như nội dung

bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và bị cáo không khiếu nại hay bổ sung gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh L, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo Huy trả lại số tiền thay bị cáo bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại là 80.000.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh: Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như sau: Bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bà cố ngoại, ông cố ngoại được tặng huy chương, huân chương kháng chiến. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Đan H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm và ông Vũ Trường K không yêu cầu bị cáo bồi thường; Ông Trần Thanh L, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 80.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Buộc bị cáo Huy chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Huy không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh L, bà Nguyễn Thị T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Huy xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Thạch Thanh H, bà Huỳnh Thị Ngọc D, ông Thạch R; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Trường K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Người làm chứng ông Trần Bình X đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định và hành vi của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Xét thấy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[3] Xét hành vi của Trần Đan H: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kiểm tra phương tiện, bản kết luận giám định pháp y và phù hợp với lời khai của người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 01/5/2021, bị cáo Trần Đan H điều khiển xe mô tô biển số 84F7-8776 khi đến đoạn đường thuộc ấp Trà Kháo, xã Hoà Ân, huyện Cầu Kè phía trước có đoạn đường cong, bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái. Khi vừa điều khiển xe qua khỏi đoạn đường cong bị cáo phát hiện phía trước có ông Thạch Via S đang điều khiển xe mô tô biển số 84F2-9798 lưu thông theo hướng ngược lại, bị cáo liền điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên phải để tránh ông S, đồng thời ông S cũng điều khiển xe hướng sang phần đường bên phải để tránh xe của bị cáo thì phần đầu xe bên phải của xe bị cáo và Sa Na điều khiển va chạm vào nhau (đụng nhau) ở vị trí giữa tâm lộ. Hậu quả ông S bị thương tích nặng và tử vong. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng đồ cồn vượt quá mức quy định. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Do đó, Cáo trạng số 55/CT-VKS-HS ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố Trần Đan H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với hành vi của bị cáo thực hiện, đúng quy định của pháp luật về tội danh và khung hình phạt.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, tính mạng của người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, gây mất trật tự an

toàn giao thông tại địa phương. Quá trình điều khiển xe mô tô tham gia giao thông bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định và sử dụng bia khi tham gia giao thông theo kết quả kiểm tra nồng đồ cồn trong hơi thở là 0,324 miligam/lít khí thở) nên bị cáo đã vi phạm khoản 5 Điều 4; khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ; Điều 35 Luật phòng, chống tác của hại rượu, bia; Điểm b, khoản 7 Điều 6 và điểm a, khoản 4 Điều 21 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ. Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về độ tuổi của bị cáo Trần Đan H thời điểm xảy ra hành vi phạm tội: Bà Nguyễn Thị T đã cung cấp giấy chứng sinh của bị cáo sinh ngày 20/4/2004. Tuy nhiên, theo giấy khai sinh bị cáo Trần Đan H, sinh ngày 15/3/2004. Mặc dù, ngày sinh trong giấy chứng sinh và giấy khai sinh của bị cáo không trùng nhau; tuy nhiên, tính theo ngày giấy chứng sinh và ngày theo giấy khai sinh đến thời điểm xảy ra hành vi phạm tội bị cáo vẫn chưa đủ 18 tuổi.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bà cố ngoại tên Nguyễn Thị Sáu và ông cố ngoại tên Diêu Phát Sên tham gia cách mạng được tặng huân chương, huy chương kháng chiến hạng nhất nên Hội đồng xét xử cho bị cáo Huy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đồng thời, Hội đồng xét xử cần phải xem xét khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh L, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo Trần Đan H trả lại số tiền 80.000.000 đồng; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Trường K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với trách nhiệm của ông Trần Thanh L, bà Nguyễn Thị T: Vào ngày 01/5/2021, bị cáo tự ý lấy xe tham gia giao thông thì ông L và bà Nguyễn Thị Thuỷ không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với ông L và bà T về hành vi "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo Điều 264 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[9] Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN màu xanh, biển số 84F7-8776 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DRAGON màu nâu, biển số 84F2-9798, đã qua sử dụng. Xét thấy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra quyết định xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Đan H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận Trần Đan H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Trần Đan H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đan H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh L, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo Trần Đan H trả lại số tiền đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Trường K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra quyết định xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Đan H phải chịu số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Yến Nhi

.